

## ĐÁM CƯỚI CON ÔNG HUYỆN

*Lập Thạch phen này nghĩ cũng đau (1)*  
*Bao nhiêu tiền của cưới con dâu*  
*Con ông huyện lấy con ông cử*  
*Kẻ rất sang chơi kẻ rất giàu*  
*Thuốc xái đã quen ông Bạch Xá*  
*Máu tham ai lạ cụ Lam Cầu*  
*Một trăm đồng bạc đi đâu mất?*  
*Chú lý quyền hay chú tú Châu?*

(Ông Trần Hữu Tiệp, giáo viên ở Trịnh Xá, Bình Lục cho biết)

### CHÚ THÍCH

(1) Nguyễn Đình Hoà ở Yên Nhân, xã Bạch Xá, huyện Duy Tiên nghiện thuốc phiện, lúc ấy làm tri huyện Lập Thạch (Vĩnh Phú) cưới vợ cho con lấy con gái ông cử Lam Cầu (Duy Tiên). Ông này là một tay tham lam không vừa: nhà trai dẫn 3 con lợn xúc, giết 2 còn 1 bỏ vào chuồng nuôi. Trong đám cưới có 2 người chú cô dâu là tú Châu và chánh Lung (lúc ấy làm

quyền lý trưởng) vào kê giường cho cô dâu, chú rể. Thế rồi 100 đồng bạc gởi đầu giường không có cánh mà bay mất. Chuyện đến tai Kép Trà, ông bèn làm ngay bài thơ phê phán này. Khi nghe được bài thơ đó, cụ Lam Cầu rất bực tức, sùng cồ nói: "Người ta cưới xin vui mừng, chứ có ai đào mà nhà nó đầu mà nó cũng làm thơ."

## DUYÊN NỢ CHÚ BÁT, DÌ THÔNG

*Nghe tin chú Bát lấy dì Thông (1)*  
*Kẻ mót xu tiêu, kẻ mót chõng*  
*Danh giá quan ông, hàm bát phẩm (a)*  
*Tiền tài mợ cháu của thiên thung*  
*Sông Châu, bến Vị duyên kỳ ngộ (b)*  
*Gió Á, mưa Âu buổi lạ lùng*  
*Một nữa là duyên, hai nữa nợ*  
*Ba là góp gạo thổi cơm chung*

(Ông Trần Hữu Tiệp cho biết)

### KHẢO DỊ

(a) CNĐ: Danh giá anh nay hàm bát phẩm.

Tiền tài mợ nó của thiên thung

(b) CNĐ: Thuyền tình bể hoạn duyên may mắn.

Phố Vị, sông Châu buổi lạ lùng

CHÚ THÍCH.

(1) Lúc ấy ở Hà Nam có một đám cưới rất nực cười: một bên là cử Hân, quê ở non Côi; sông Vị (Nam Định) làm thông phán, được phong kiến ban cho hàm bát phẩm; một bên là mẹ thông Giăng ở phố Châu Cầu, bên dòng sông Châu (Phủ Lý), chủ cho vay nợ nặng lãi có nhiều ruộng đất, già rụng răng, móp má. Mẹ ta là vợ goá của một viên thông phiến. Bài thơ này đến tai mẹ thông Giăng, mẹ định bày ra một kế để chửi cho nhà thơ một mẻ. Mẹ ta dặn lũ nặc nô (kẻ đi đòi nợ, ăn vạ nhà vay nợ) rằng: "Bay thấy ông Kép Trà lên tỉnh, phải báo cho bà biết ngay." Một hôm, nhà thơ lững thững lên Phủ Lý. Bọn nặc nô trông thấy liền phi báo cho mẹ thông Giăng biết, Mẹ liền một mặt cho làm một mâm cỗ rất sang, một mặt cho đi tìm xem Kép Trà vào nhà ai, rồi mời cho bằng được. Đến hơn 11 giờ trưa thì chồng mẹ, tức bát Hân đi làm về, mẹ ta nâng nặc mời nhà thơ cùng uống rượu. Mẹ ta để cho uống 3-4 chén, mới nói: "Vợ chồng nhà em có điều tiếng gì đay mà bác làm thơ." Thâm ý của mẹ là hể Kép Trà chối là mẹ sẽ chửi đứ đũa nào làm thơ. Không ngờ nhà thơ nghe xong, bèn cầm cốc rượu dẫn xuống mâm mà nói: "Không có thơ mà có bữa rượu hôm nay à!" Thế là mẹ thông Giăng tịt mắt, không dám nói gì. Câu chuyện đến tai ông chi Nhung là anh ông tú Khắc ở Đồng Văn (Duy Tiên). Chi Nhung bảo rằng: "Câu nói của Kép Trà còn hay hơn thơ của ông".

## CÓ CHỒNG PHẢI LÒNG TRAI

*Cái gái nhà ai gái mới ngoan (1)  
Chồng làm thông phán, vợ con quan  
Cũng đòi danh giá lên bà lớn  
Mà lại tư tình với ký đoan  
Tin bạn, bạn lừa nên mắc hợm  
Chung nhà, nhà vắng hoá ra gian  
Cắt tai, cắt tóc, cô dùng oán  
Cắt cả gì đi cũng chẳng oan.*

(Ông Phạm Kim Sơn ở thôn Trúc Sơn, huyện Duy Tiên cho biết)

### CHÚ THÍCH

(1) Chuyện này xảy ra cũng làm sôi nổi dư luận ở Hà Nam một thời; vợ một tên thông phán phải lòng một tên ký đoan (thư ký sở bán rượu và thuốc phiện, do thực dân Pháp đặt ra) cùng thuê chung nhà, bị chồng bắt được quả tang.

## XIN ÔNG MẠNH GIỎI (1)

*Mấy độ tang thương một kiếp trần  
Ba nghìn thế giới (2) tám mươi thân  
Lơ mơ của động, sự say thuốc (3)  
Phấp phới bông hoa, vãi bận quần  
Một tụi quan nha càng nở chuyện  
Trăm năm chùa núi vẫn còn xuân  
Xin ông mạnh giỏi đừng theo Phật  
Chùa có giếng hoa mới mát sân (!)*

(Cụ Trương Tự Ứng ở Ngô Xá, Duy Tiên cho biết)

### CHÚ THÍCH

(1) Tết Nguyên đán 1915, nhà thơ cùng huấn đạo Ngô Tân Tiến, thừa phái Nguyễn Mạnh Trác của huyện Duy Tiên lên chùa Đệp (Điệp Sơn) chơi. Sư cụ đang nằm hút thuốc phiện, gần đấy có bà vãi ngồi chơi. Thấy có khách, bà vãi lui vào buồng, lúc ra quần áo tươm tất hơn. Chủ pha nước mời khách uống. Trong lúc trò chuyện, sư cụ có kể rằng cuộc đời mình cũng long đong mãi. Sau sư đem rượu ra thết, Ngô Tân Tiến bảo với nhà

## KÉP TRÀ - NHÀ THƠ TRÀO PHÚNG ...

thơ: "Có rượu rồi phải có thơ, chứ cụ Kép?" Kép Trà ngẫm nghĩ rồi đọc bài thơ này.

(2), (3): Kinh nhà Phật có nói "tam thiên thế giới" và lại có kinh "dược sư".

## VỊNH HỘI ĐỒNG CẢI LƯƠNG

*Nhà nước hồi này mới cải lương (1)  
Kéo ra một lũ mấy thằng mường (2)  
Mặt ngay cán thuồng anh thư ký  
Dốt đặc cù đèn bác chánh hương  
Biên bản dự trừ biên bản hảo  
Hội đồng tính sổ hội đồng suông  
Việc quan như thế mà xong nhỉ!  
Quấy rối trong làng lũ cá mương.*

(Ông trưởng Ấm ở khu phố 1, cụ lang Lê Văn Kính ở khu phố 3 Phú Lý và cụ Nguyễn Phúc Thịnh ở chợ Lương (Duy Tiên) cho biết)

### CHÚ THÍCH:

(1) Khoảng năm 1920 trở đi, thực dân phong kiến bày trò cải lương nông thôn. Mỗi họ (nhỏ thì vài họ) cử ra một tộc biểu, tất cả tộc biểu trong làng họp lại thành Hội đồng cải lương hương chính. Các tộc biểu bầu ra chánh, phó hương hội, thư ký, thủ quỹ để hội họp, bàn bạc công việc chung trong làng.



## *KÉP TRÀ - NHÀ THƠ TRÀO PHÚNG...*

---

Thực ra đó chỉ là trò dân chủ giả hiệu. Mọi việc sưu dịch, thuế má, an ninh v.v... trong làng vẫn do bọn tổng lý nắm cả. Nhân dịp này bọn nhà giàu ở nông thôn đua nhau tranh giành ngôi thứ, bè phái, kiện tụng lung tung, làm nát cả thôn xóm. Kép Trà làm bài thơ này vào khoảng năm 1925-1926.

(2) Đây chỉ là một thành ngữ để chỉ những người bị coi khinh trong xã hội cũ. Thành ngữ này nay không dùng nữa.

## TẶNG QUAN HÀN (1)

*Đài các như ai tính khí gần  
"Chào ông" chẳng thích, thích "chào quan"  
Gật gù tốt bộ râu quai nón.  
Vênh vác thêm dờ mặt cán tàn  
Bạc túi nặng đeo vai phẩm giá (a)  
Thuốc bồ nhẹ quấy gánh giàu sang  
Trò đời lắm nỗi buồn cười nhĩ  
Vỡ bụng về câu "cụ lớn Hàn"*

(Cụ đội Kỹ ở An Nhân, xã Hoàng Đông (Duy Tiên)  
cho biết)

### KHẢO DI

(a) CND: Bạc túi nặng đôi vai phẩm giá.

Thuốc bồ nhẹ một gánh giang sơn

### CHÚ THÍCH

(1) Thời ấy ở thị xã Phú Lý có một nhà buôn, tên là Đài

## *KÉP TRÀ - NHÀ THƠ TRÀO PHÙNG ...*

---

có cửa hàng thuốc bắc ở phố Chính và có xưởng gỗ ở chợ Bàu. Nguyên trước hắn thường gánh đôi bồ thuốc từ chợ này qua chợ khác để bán rong. Hắn có bộ râu quai nón đen và dài, cái đầu hói. Đai luồn lọt, chạy chọt, được phong kiến ban cho chức Hàn lâm đái chiếu, nên có tên gọi là hàn Đai. Hắn hay hợm mình, lên mặt ta đây là quan, nên bị Kép Trà "tặng" cho bài thơ này.

## QUAN HÀN BỊ ĐÒN (1)

*Quan lớn xưa nay vốn vẫn tròn  
Cớ sao đô Liễu nó ban đòn  
Phô mông vợ dờ chê chõng dất (a)  
Đấu trán con sờ bảo bố non  
Mấy vị của nhà sao lại ngán (2)  
Đăm thang mua chợ hẳn là ngon  
Chỗ nào siết mẽ đem hàn lại  
Kẻo lại khi lẩn nó bị mòn*

(Cụ giáo Nguyễn Văn Tố ở thị xã Phú Lý cho biết)

### KHẢO DỊ

(a) CND: Con dờ phô mông chê bố dất.

Vợ trông đấu trán giận chõng non

### CHÚ THÍCH

(1) Hàn Đài có cho đô Liễu làm đô lại ở dinh tuần phủ Hà Nam vay tiền đánh tổ tôm, Liễu lờ đi không trả. Một hôm đó

Liền đến chơi, hàn Đài đòi nợ rồi lên giọng bề trên nạt hần, hần liền tạt tai đá dít cho hàn Đài mấy cái.

(2) Hàn Đài khi ốm đau không dám dùng thuốc của nhà, vì hần có phải là lương y thực sự đâu. Đài phải ra chợ mua thuốc của các ông lang về uống!

## TRANH CỬ NGHỊ VIÊN (1)

*Cái hội năm xưa đã sẵn bày (a)  
Thử xem cái "nghị" buổi hôm nay  
Trêu ngươi nhìn thử đôi con mắt  
Tính dốt xa gì mấy ngón tay  
Đội sống ai ơi đừng nát mẹ  
Khỏi rên con chớ vội quên thầy  
Ô hay hủi cũng làm nên loạn  
Có ở đây sau mới gặp đây.*

(Cụ Nguyễn Văn Đạt ở Phù Lý, cụ khoá Liêm ở Lành Trì, ông ba Mang ở Địch Sơn (Duy Tiên) cho biết)

### KHẢO DỊ

(a) CND: Cái hội năm xưa cuộc đã bày

### CHÚ THÍCH

(1) Thực dân Pháp bày trò bầu cử dân biểu để lập ra Bắc kỳ tư vấn nghị viện ở Bắc Bộ. Một hay hai huyện được bầu một

nghị viên. Chúng đặt điều kiện bầu cử, ứng cử rất hạn chế: phải có địa vị, bằng cấp nhất định, có gia tư điền sản từ bao nhiêu mẫu ruộng trở lên, trị giá từ bao nhiêu tiền trở lên. Lúc ấy bọn nhà giàu địa chủ, thầu khoán tranh nhau mua cái chân "nghị gât" này. Chúng vào nghị viện chỉ là để giơ tay tán thành. Ở mỗi tỉnh, bọn thống trị Pháp lại đặt ra hội viên hàng tỉnh cũng tương tự như trên, nhưng có kèm danh giá hơn nghị viên một chút.

Ở huyện Duy Tiên có một nhà giàu bùn xin và xô lá. Chồng thì cụt ngón tay, vợ thì chột mắt. Trước khi ra ứng cử hội viên hàng tỉnh, hắn có nhờ các người vai vế trong hàng huyện ủng hộ. Nhưng "đoạn đám chay vút thày xuống ao", khi được trúng cử hội viên, hắn lờ tất cả. Mấy năm sau, gặp khi có khoá bầu nghị viên, hắn lại ra ứng cử. Kép Trà phẫn nộ quá nên mới làm bài thơ này.

## LỤT (1)

Nước lụt năm nay thế cũng to  
Hai bên nha lệ hết lòng lo:  
Chưa nhai tre hết còn nhai bạc  
Vừa bắt trâu xong lại bắt bò  
Mấy xã Bạch Sam bên lệ hớt (2)  
Trăm phu Chuyên Nghiệp chú thừa no (3)  
Còn dê, còn nước, dân còn khổ  
Ai bảo Duy Tiên huyện vẫn cò?! (4)

(Ông Lê Bá Nhỡn ở Lê Xá và cụ Phạm Văn Uyển ở An Bào (Duy Tiên) cho biết)

### CHÚ THÍCH

(1) Trong thời thuộc Pháp, hàng nam đến vụ nước to, bọn quan lại cũng "phòng lụt, chống lụt", thực ra bọn chúng làm cho có chuyện, còn xoay xở làm tiền là chính. Bao nhiêu phu cũng thiếu, bao nhiêu tre cũng không đủ. Chúng thường bảo các tổng lý: "Phu ở trong tráp chúng mày đấy, tre ở trong túi chúng mày đấy". Hễ không có tiền lễ dút chúng là chúng lấy roi mây, roi



gân bò mà đánh, thậm chí còn có lúc chôn chân các lồng lý. Dùi đến đục, đục đến gỗ, bọn này về lại ra sức đục khoét nhân dân và luôn dịp "xé mồm mút tay", rút lại chỉ dân đen là khổ.

Cụ Phạm Văn Uyển kể lại rằng: Lúc ấy cụ làm trương tuần đem 5 cây tre (đáng lẽ ra phải 60 cây) và bài thơ này lên đê Yên Lệnh ven sông Hồng. Bọn thừa phái, lục sự ở đấy phải nhận ngay, không như các làng khác đủ tre rồi còn phải nằm chờ, nằm đợi trên đê chúng mới nhận cho. Ngoài ra, cụ Uyển còn được đãi một bữa cơm rồi mới về.

(2), (3): Bạch Sam và Chuyên Nghiệp là 2 tổng trong 9 tổng của huyện Duy Tiên hồi trước.

(4) Cò trắng, tiếng của bọn quan lại chỉ hạt nào mà chúng bóp nặn được ít. Còn gọi là "đất cò trắng", "đân cò trắng", vì ở đây quanh năm bị ngập nước, chiêm khô mùa thối, cò đậu rất nhiều.

## MỪNG ĐỐC HỌC NGUYỄN ĐÌNH TUÂN (1)

(Bài hát à đào)

*Mưỡu:*

Chín mươi chín ngọn non Biền  
Vùng trời sáng rực một miền thọ tinh  
Tiệc hoa mở chốn hưu đình (2)  
Chén hoa xin chúc tiên sinh thọ trường.

*Nói:*

Hoàng Khải Định cửu niên Giáp Tý (1924)  
Ngô Châu Giang phu tử thất tuần (3)  
Chốn hưu đình đủ mặt học trò thân  
Mừng tiệc thọ mượn chén xuân dâng chúc  
Danh chiễm khôi nguyên đặng Phật lộc (4)  
Vọng cao sơn dẫu hữu tiên sinh (5)  
Buổi tân trào chữ Hán sắp tân canh  
Mỗi đạo thổng sọi tờ màn hầu dứt (6)  
Ai là kẻ duy trì phù thực  
Giữa dòng sông chống sức với cuồng lan  
Nào giảng đàm đạo học  
Nào luận thuyết văn chương

Mượn Khổng giáo để làm gương bổ cứu  
Đời giờ Á, giờ Âu, học bán tân, bán cựu  
Mà môn sinh thành tựu biết bao người  
Tới văn niên, đàn quế nảy thêm chồi (7)  
Mừng sự đạo lại có người kế tục  
Thế mới biết nho thần da hậu phúc  
Đình non Biền khóm cúc cảnh thừa vui  
Còn nhiều tám, chín, mười mươi.

(Bài này nhiều người thuộc)

#### CHÚ THÍCH

(1) Cụ Nguyễn Đình Tuân, quê ở vùng Châu Lỗ - nơi có dãy núi Biền Sơn, tức dãy Nham Biền (còn gọi là núi Neo), nằm ở huyện Yên Dũng, tỉnh Hà Bắc ngày nay. Cụ đỗ tiến sĩ, làm đốc học ở Hà Đông lên lão thượng thọ 70 tuổi có mời các học trò tới dự. Nhà thơ Kép Trà có "gà" giúp đám học trò ấy làm bài hát ả đào này để chúc thọ thầy.

(2) Hưu đình: Chỗ nghỉ ngơi của người già.

(3) Phu tử: Học trò của Khổng sân Trình tôn kính gọi thầy giáo dạy mình là phu tử.

(4) Câu này ý nói: Tên của thầy đồ đâu, được ghi trên bảng lớn trong các kỳ thi hội, thi đình.

(5) Câu này ý nói: Chỉ tiên sinh mới có sự nghiệp như núi Thái Sơn, như sao Bắc đẩu.

(6) Mỗi đạo thống: Tác giả muốn nói đến hệ thống đạo

*KÉP TRÀ - NHÀ THƠ TRÀO PHÚNG...*

---

đức, khuôn phép của Nho giáo hầu như đã bị phá vỡ.

(7) Nhà thơ muốn nói tiên sinh đến tuổi cao (60) mới sinh con trai.

## MỪNG NGƯỜI LÀNG LÊN LÃO 50.

*Chẳng văn, chẳng võ, chẳng giàu sang  
Cứ lệ năm mươi vọng lão làng  
Trăm tuổi dầu ráu nền đất sẵn (1)  
Ba xuân mưa móc lộc trời ban (2)  
Tuy chưa hiển hách hơn người khác  
Nhưng cũng phong lưu tới bậc nhân  
Mỗi năm, mỗi Tết, xuân còn chán  
Núi Đọi, sông Lê vẫn vững vàng (3)*

(Ông Đặng Đình Xích ở thôn Lê Xá, xã Châu Sơn (Duy Tiên) cho biết)

### CHÚ THÍCH

- (1) Ý nói họ người này có đất sống lâu.
- (2) Dịch câu "tam xuân vũ lộ".
- (3) Sông Lê: Quảng sông Châu chảy qua làng Lê Xá, quê hương tác giả.

## KHI NẪM Ở XÀ - LIM

*Khen ai khéo đặt sử - linh này (1)*  
*Những đấng anh hùng mới tới đây*  
*Đôi vầng nhật nguyệt soi quanh gót (2)*  
*Một gánh cường thường nặng chốc vai (3)*  
*Cơm nước sở hầu dâng bữa một*  
*Ra vào lính tráng xếp hàng hai*  
*Phong lưu thể mới phong lưu cực*  
*Trai thể rồi ra mới đáng trai*

(Ông Trần Thế Kiến ở xã Nhật Tân, Kim Bảng cho biết)

### CHÚ THÍCH

(1) Sử - linh cũng là xà - lim, do phiên âm tiếng Pháp celtule, nghĩa là hầm giam

(2) Khi nằm ở xà - lim, nhà thơ bị cùm chân. Ông ví hai lỗ cùm hình tròn như mặt trăng, mặt trời

(3) Cái gông đè nặng lên vai người tù

## MUÔN DẶM MỘT KHƠI

*Thênh thênh bến lạt khơi nguồn  
Quả rung rinh chảy (1) châu cuồn cuộn xuôi  
Từ rày muôn dặm một khơi  
Có khi chiếc sóng lưng trời cũng cũng nên (2)*

### CHÚ THÍCH

(1) Chảy: hái, bẻ quả

(2) Bà Hoàng Thị Lý, con gái Kép Trà (con bà vợ thứ 3) đọc cho chúng tôi ghi ngày 29-4-1962. Bà cho biết bài thơ này Kép Trà làm khi lấy mẹ bà, quê ở làng Lạc Nhuế, xã Đồng Hoá, huyện Kim Bảng, Hà Nam

## Ở CHÙA AN - BẢO

(Ca từ)

**Miêu:**

Trăng cửa trước, gió hiên ngoài (1)  
Thuyền quynh, tiếng kệ, thư trai giọng tình (a)  
Sư đầu, sư quái, sư ranh  
Thần kiêng, thánh hộ, ma kinh, quỷ hờn

**Nói:**

Ông sư ngốc ở chùa An Bảo  
Khéo lơ lơ láo láo cửa từ bi  
Gác ngoài tai mấy tiếng thị phi  
Đốc một niềm tu trì cho vẹn phúc  
Thơ Lý Bạch đêm ngâm mấy khúc  
Khi rượu cúc, lúc lại chè sen  
Trót tang bông dưa đại bấy nhiều niên  
Nên phải mượn mùi tiên pha nước tục  
Tam sinh tiết tháo thân như ngọc  
Ở trên đời được mấy kẻ tri âm  
Bảo sư đại, sư lằm, sư cũng mặc



*Thấy các chị, sư cười, sư lắc  
Hễ sờ sư thì mắc với sư ngay  
Thế gian được mấy sư này?*

(Bài này nhiều người thuộc)

### CHÚ THÍCH

(1) Như đã nói ở phần tiểu sử, Kép Trà bực mình cảm tức những canh đời chướng tai gai mắt, do bọn thống trị gây ra, nên ông mới đi tu ở chùa An Bảo (Duy Tiên). Tuy ở chùa, nhưng sự sinh hoạt hằng ngày của ông vẫn như ở nhà và bà vợ cả vẫn ở với ông. Bài ca tru này, Kép Trà làm vào khoảng năm 1921, qua đây ta càng thêm hiểu con người và tâm sự của nhà thơ.

(2) Hai câu này có nghĩa là: Cuộc đời chìm nổi, nhiều người vẫn trong nhu ngọc. Rèn rũ lấm thân vẫn còn giá quý như vàng.

### KHẢO DI

(a) Ở Hà Nam (cũ), nhiều người thuộc bài này, nhưng đọc khác nhau nhiều. Ví dụ: thuyền quynh đọc là thuyền kinh, thuyền am..., thần kiêng = thần thiêng, thần kinh; ông sư ngổ = lão sư ngổ; lơ lơ láo láo = ngơ ngơ ngáo ngáo; tu trì = trụ trì; mấy khúc = năm bảy khúc; trót tang bông dưa đại bẫy = trót tang bông đã bẫy; mùi tiên = mầu tiên; ở trên đời = ở trong làng; thế gian được mấy sư này = sư này dễ có mấy tay.

## CHÁN CẢNH

Chán cảnh vì đâu mượn cảnh tu?  
Vẫn tôm, vẫn chát (1) vẫn lu bù  
Tiếng chuông triều mộ (2) nghe ròn rã  
Sóng biển trăm luân nọ nhấp nhu  
Bụi đất trời lau cho khách lạ  
Cảnh tiên phật để đợi làng nho  
Tu đâu, tu dở tu dang thế  
Thôi giấc nam - vô lại gặt gù (3)

(Cụ Lê Văn Trường ở An Bảo, Duy Tiên cho biết)

### CHÚ THÍCH

(1) Vẫn đánh tổ tôm. Vẫn hát cô đầu, đánh trống cầm chầu  
tôm chát

(2) Tiếng chuông triều mộ: Tiếng chuông sớm chiều

(3) Thêm một bài thơ tự trào của Kép Trà, giúp ta thêm  
hiểu vì sao nhà thơ lại đi tu và dạy học ở chùa An Bảo.

## ĐÈN KÉO QUÂN

*Bị gậy ăn mày, vông lọng quan  
Quanh đi quân lại vẫn một đoàn  
Đêm khuya, đèn tắt, vầng trăng lạnh  
Dới kệ (1) ăn mày, dới kệ quan*

(Ông Nguyễn Văn Ấm, thợ mộc ở xưởng gỗ của Ty  
Kiến trúc Hà Nam cho biết)

### CHÚ THÍCH

(1) Dới kệ: Tiếng nhà chùa, nghĩa như mặc kệ.

## VỊNH CÁI ĐIỀU CÀY (1)

*Miệng rộng, tai to, sống mũi dài  
Nghĩ mình lên vẻ mặt cân đai  
Chỉ quen dò lừa cười khanh khách  
Cay mặc ai mà đấng mặc ai!*

(Ông Trần Thế Kiến, lương y ở thôn Lưu Xá, xã Nhật Tân (Kim Bảng) cho biết)

### CHÚ THÍCH

(1) Khi thân sỹ và kỳ hào huyện Duy Tiên cùng Kép Trà ký đơn kiện tri huyện Lê Hữu Tích về tội tham nhũng, ức hiếp nhân dân thì ông huyện Lam Cầu không ký. Sau đó nhà thơ có làm bài tứ tuyệt vịnh cái điều cày để đả huyện Lam Cầu.

## MỘT CUỘC ĐẠO CHƠI

(Ký)

Hào hoa phóng khoáng (1)  
Nhớ cuộc chơi Kim Băng, Vân Chu  
Này hồng này tuyết, này chị phong lưu  
Sui lòng khách nhân du thêm một cuộc  
Liễu đậm lập loè vung ngọn đuốc  
Đào non xoa xuýt lĩnh roi châu  
Chén rượu chua hăm khách một vài câu  
Mưa dột nóc lâu lâu rồi lại tạnh  
Bác huyện Thanh Liêm lòng càn cạnh (2)  
Trở ra về sao nỡ trách anh em  
Lẽ dẫu thui thui về đêm  
Để cho vạc một niềm dương thắc mắc  
Cởi tất, rút giày, người một bước  
Nhảy xuống lại còn sức giọng lênh dênh (3)  
Lênh dênh này thật lênh dênh  
Thuyền đầy nước mênh mông trời lại tối  
Quan lớn một đoàn dương bối rối  
Bé con hai mái những quanh co

Quản Phát hề hu hu  
Thị Hường hề lù.lù (4)  
Bác Thanh Liêm hề kêu to  
Tiếng vàng như tiếng nam vô  
Thuyền Hương Tích tiên cho lại cứu  
Mai về huyện giết dê, uống rượu  
Mừng mặt nhau lại gẫu cầm ca  
Nước non biết thưở nào già!

(Cụ Liêm ở Diệp Sơn cho biết)

#### CHÚ THÍCH

(1) Kép Trà thường chơi bời với bọn quan lại, nhưng nhà thơ không tha những hành vi xấu xa của chúng. Bài ký này là một ví dụ, chúng tỏ ông vẫn giao du với quan lại. Không nhớ vào năm nào, nhưng theo lời cụ Liêm ở Diệp Sơn, lúc ấy cụ làm cai lệ ở huyện Duy Tiên, nhà thơ có đọc cho nghe nên cụ nhớ. Kép Trà làm bài ký đó sau cuộc chết đuối hụt với các tri huyện Thanh Liêm và Duy Tiên. Lúc ấy là vào mùa xuân, đương khi thuyền tàu chở khách chày hội chùa Hương đi lại nhiều trên sông Đáy.

(2) Tri huyện Thanh Liêm là Vũ Thiện Đạm có mẹ già không dám chơi khuya.

(3) Lúc ở thuyền nhảy lên bờ, Đạm nói đùa: "này dấm!" Thuyền chao đi, mát thẳng bằng, nước ủa vào

(4) Quán Phát là quán ca làm kép gày đàn. Thị Hương là đào hát cũng ở làng Vân Chu, xã Phù Vân, huyện Kim Bảng.

## CÂU ĐỐI CHỮ NÔM

### 1. Tặng Lê Hữu Tích và Nguyễn Hữu Hậu (1)

- "Hũ nút" xé Thanh vừa tếch khôi

"Cán mai" tỉnh Nghệ lại thò ra

(Ông phó Khoái ở Điệp Sơn, Duy Tiên cho biết)

(1) Tri huyện Duy Tiên là Lê Hữu Tích, người Thanh Hoá bị điều đi nơi khác, Nguyễn Hữu Hậu, người Nghệ An đến thay

### 2. Tặng cố Tiệp (1)

- Mượn cái "dao cẩu" của dứa ốm

Nhờ con "lưỡi thép" sẻo dân tàn (2)

(Nhiều người thuộc) -----

(1) Tiệp họ Lê, ngụ ở phố Tân Khai (Phù Lý), trước buôn

thuốc bắc trở nên giàu có, sau có 3 con đều làm quan: một làm tham biện, một tri phủ, một tri huyện

(2) Lấy ý ở câu tục ngữ "Miệng nhà quan có gang, có thép"

### 3. Đề ở chùa An Bảo

- Quan chẳng quan thì dân, rày sớm mai qua, sống sót  
hoàn cầu ghê gớm nhỉ (!)

Sư chẳng sư thì tự, gặp sao hay vậy, chơi vung thế giới  
lạ lùng thay !

(Ông Nguyễn Văn An ở thôn Phúc Trung, xã  
Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng cho biết)

### 4. Đề ở nơi dạy học

- Ấy mới hay, một câu năm bảy chữ, một chữ ba bốn vần:  
a â là làm sao? o ơ là làm sao? u ư là làm sao? Đủ cả  
cách trí, vệ sinh, chẳng phải chi hồ như buổi trước.

- Thôi cũng được, một chữ hai ba nghĩa, một nghĩa năm  
bảy lẽ, đốc học cũng không phải, giáo thụ cũng không  
phải, tổng sư cũng không phải, khắp hết rìng nam bể  
bắc, thôi làm mô phạm lữ đàn sau

(Ông Trần Xuân Yết ở Lê Xá cho biết)

### 5. Khi ra tù



*KÉP TRÀ - NHÀ THƠ TRÀO PHÙNG ...*

---

*- Chén giân tung lên trời cũng nhỏ  
Gương thù dặt xuống đất còn to*  
(Ông Lý Khánh ở Lê Xá cho biết)

## CÂU ĐỐI CHỮ HÁN

**1. Làm hộ một học trò của ông đồ Sách ở Lê Xá mừng thầy ra làm phó hương hội**

- *Nhất lộ hi hàn (1) tân xã hội  
Kỳ đông lập tuyết (2) cựu môn sinh*

(1) Ý nói nhờ hơi ông Hàn (tú Đáp đi trợ tá được hàn lâm) mới được một chân trong xã hội mới

(2) Lấy ở tích "Trình môn lập tuyết": Mùa đông học trò của Trình Tử đến học, đứng chờ ở sân, tuyết phủ chân dày 3 thước mà chưa thấy thầy dậy

**2. Mừng cai Quỳnh, chủ sòng bạc khao cho con làm chánh tổng (1)**

- *Thần quy linh sấm, lão trạng nhất trịch sách âm dương,  
vi cơ, vi ngẫu, vi phú, uyển ngưỡng bồn, tịch quyền  
giang sơn thu thắng toán.*

' *Trí thủy thanh lưu, ngô bối cách giang phòng mai liễu,  
nhì cầm, nhì kỳ, nhì trà lâu tửu quán, dăng tiền phong  
nguyệt trợ hào du.*

Dịch nghĩa :

- Rửa thần sấm thiêng, lão già một ném tìm âm dương,  
làm lễ, làm chẵn, làm mở đĩa úp bát, cuốn chiếu non  
số ng, thu thả ng lơ n

Trí thủy lừng tiếng, lũ ta cách sông hỏi chánh tổng, nào  
dàn, nào cờ, nào lẩu trà quán rượu, trước đèn giăng  
gió giúp chơi sang.

(1) Cai Quỳnh, chủ sòng bạc ở chợ Lương (Duy Tiên), quê ở làng Thần Quy, nay thuộc huyện Phú Xuyên (Hà Tây) khao hạ cho con làm chánh tổng

(Hai câu đôi chữ Hán trên do ông Kiều Quang Thiếp ở thôn Đồng Cao, xã Tượng Lĩnh (Kim Bảng) cho biết)

**Giai  
thoại  
về  
Kép Trà**

## ĐỐ VÚT TIỀN VÚT LUÔN

Năm 1962, bà Hoàng Thị Lý là con gái của Kép Trà tròn 65 tuổi đã kể cho chúng tôi nghe mẩu chuyện dưới đây!

Ngay từ lúc còn nhỏ, Kép Trà đã mồ côi cả cha lẫn mẹ. Ông ở với người chú. Một hôm, chú sai cháu đem một quan tiền kềm và một cái rá sang chợ Cống (Cống Bực) để đong gạo. Lúc qua sông, người lái đò đố ông vút tiền xuống sông, ông vút thật. Người lái đò lại đố ông vút cả cái rá, ông cũng vút luôn.

Khi về nhà, Kép Trà bị chú cho một trận đòn nên thân, thế là ông bỏ đi luôn. Ông đi về mạn xuôi, lang thang đi mãi sang địa hạt Nam Định. Ông gặp vợ chồng một người hàng đồng, đi đổi nôi, hàn nôi. Thấy ông kháu khỉnh, da trắng, môi son, lanh trai, tuấn tú, đem về nuôi cho ăn học. Ông học rất sáng dạ và rất tháo vát. Cho đến nay vẫn chưa rõ địa chỉ của ông hàng đồng tốt bụng này.

## "CHÚ CÓ TIỀN CHO ANH MẤY HÀO..."

Ông trợ Đáp đã kể cho ông Đặng Đình Xích, tức thủ Xích (quê ở xã Châu Sơn) câu chuyện sau:

Hồi ông trợ Đáp cùng Kép Trà theo học cụ cử Vũ Lao thì ăn uống có gì đâu. Mấy học trò nghèo cứ cơm ăn với muối vừng. Nấu ăn có chia phen, mỗi người 3 hôm. Khi đến phen mình, ông Trà hay đề ra: "Để tớ đi tào món ăn nhé!" Anh em đồng ý, thế là Kép Trà đi để khỏi ở nhà phải thổi cơm. Cứ độ cơm cạn, phải quần đốt rơm rạ xung quanh nồi cho chín là ông Trà về, khi thì mớ rau muống, khi thì nắm ngô khoai dẻo thêm ít mắm tép hay ít mỡ. Thành ra thổi cơm xong mình lại nấu luôn món ăn. Rốt cục có chia phen mà mình hầu như phải nấu cả, nhưng cũng phục bạn mình là có tài "dân vận"

Đối với người bằng vai, hay người dưới, ông rất tốt. Khi túng tiền xin thì hẳn là xin. Ví dụ: "Chú có tiền cho anh mấy hào đi xe" nhưng khi nào đã mượn, đã vay của ai, ông trả rất phân minh.

Ông rất hào phóng, khi có tiền, gặp bạn bè hay người quen, ông đãi ăn uống và đưa tiền cho tiêu.

## KÉP TRÀ - NHÀ THƠ TRÀO PHÚNG...

---

Cụ Phạm Văn Đăng, làm thuốc ở Hoà Mạc (Duy Tiên) cho biết: Một lần cụ lên tỉnh lý Hà Nam (Phủ Lý) gặp ông Trà ở phố. Ông hỏi: "Chú lên có việc gì? Đã ăn cơm chưa?". Cụ Đăng trả lời là chưa ăn, ông liền dắt luôn vào hàng cơm ông Bống, rồi cùng đánh chén. Ông nói: Tôi mới được cái bống là được tổ tôm đây." Lần khác ông gặp 2 người quen nữa, ông hỏi đã ăn cơm chưa? Hai người bảo đã ăn rồi, ông đưa cho mỗi người 3 đồng để tiêu.

## "VĂN VIỆC, CÁC CHÚ CỨ ĂN TRƯỚC"

Cụ Nguyễn Doãn Trình, tức Lý Mùi (học trò của nhà thơ ở cùng làng Lê Xá) cho biết: Kép Trà có tài quán xuyến công việc đình đám. Hồi ông làm giám chương hàng huyện thì món tiền cố 52 mẫu ruộng Bắc Bộ của tư văn huyện Duy Tiên nằm rải rác ở nhiều làng, các lý trưởng phải nộp đủ, hễ người khác nhúng vào là y như lây lây, thiếu đâu hụt đuôi.

Những khi tế lễ tư văn huyện, từ lễ bái an uống, phần đưa cỗ biếu đều do tay ông cả. Đối với những anh em phục dịch, ông cho ăn trước, ăn rất sang. Ông thường bảo: "Các chú khó nhọc, văn việc các chú cứ ăn trước, còn bọn họ (chỉ những ông khoa mục bên văn và tổng lý bên hào) ngồi mát ăn ngon để mặc rồi tôi liệu cho họ." Lúc chia phần biếu, bên hào bao giờ ông cũng cho phần kém bên văn, vì ông ghét bọn này hay sách nhiễu nhân dân.



## CÓ ÔNG THÌ LÀM ĂN MỚI YÊN ỔN

Kép Trà làm nghề dạy học (ông đồ) ở nhiều nơi: ở chính quê Lê Xá, ở Cổ Chế (Hà Tây)..., cuối cùng ở An Bảo, nay thuộc xã Tiên Nội (Duy Tiên). Cuối năm ông 49 tuổi, theo tục lệ, ông phải làm khao lên lão 50. Vốn là nhà nho nghèo, lấy đâu tiền để làm cỗ bàn hậu hĩ được. Những người không ưa ông, nói ra nói vào chê bai, ông bực mình, lên chùa An Bảo vừa tu vừa dạy học. Ở đây học trò ông, sau làm lý trưởng, kỳ mục cả. Dân làng tin rằng có ông thì làm ăn mới được yên ổn, thịnh vượng. Hễ ông đi chơi đâu mười lăm hôm là họ cho người đi tìm về. Nhưng theo một vài người cho biết rằng: An Bảo là một làng nhỏ mà nha lại hồi đó sách nhiễu nhiều, có ông ở nhà mọi việc ông cáng đáng cho cả, vì ông là một tay sùng, quan lại, lính tráng đều kiêng.

Ông tậu được ở đây 2,8 mẫu ruộng (mẫu Bắc Bộ = 3.600m<sup>2</sup>). Từ việc cày bừa đến gieo mạ, cấy gặt đều do học trò giúp đỡ cả. Vì thế, sau vài ba năm, hoa lợi thu được kha khá, ông bèn lấy ra làm thêm ở bên ngôi đền một nhà đại bái 5 gian

lộ ngôi. Dân làng có bầu hậu (1) hai vợ chồng ông.

Hiện nay còn 2 pho tượng bằng gỗ sơn son thiếp vàng tạc ông và bà vợ cả. Tượng ông có khắc mấy chữ: "*Quý Dậu, Kỷ Dậu, nhị khoa tú tài, hoàng tiên sinh chi tượng*", nghĩa là ông sinh năm Quý Dậu 1873, đỗ tú tài lần thứ 2 vào năm Kỷ Dậu 1909..

Bà Hoàng Thị Lý còn kể lại: Ông bán của mẹ bà một ngôi dương cơ có nhà ngôi 5 gian và 5 mẫu ruộng ở làng Lạc Nhuế (Kim Bảng) lấy tiền, rồi đem một số người làng Lạc Nhuế lên vỡ đồn điền khai hoang ở Thác Bà (Yên Bái). Sau đó, những người theo ông đều ốm yếu, có người chết, có người bỏ về hoặc đi nơi khác, chỉ có chồng bà là đeo đẳng mãi. Cũng vì thế, ông gả con gái cho. Kép Trà ở đấy được 3-4 năm rồi về xuôi. Mẹ bà và bà ở lại thêm mấy năm nữa. Thời gian này bà Lý mới 19 tuổi, tức là khoảng 1916.

---

(1) Ngày trước, người già có của mà không có con, thường bỏ tiền mua ruộng cúng chùa để nhà chùa lo giúp việc cúng giỗ.

## GỌI HẢN TRI HUYỆN RA MÀ CHỦI

Tri huyện Duy Tiên Lê Hữu Tích rất căm tức và tìm mọi cách để trả thù Kép Trà. Song không làm gì được ông. Sau khi Kép Trà bị bắt giam lần thứ hai (1917) và phải nhận cái án "hồi dân quản thúc", trở về quê, ông đứng ra cùng với dân làng làm đơn kiện Tích về tội tham nhũng. Hãn phải đổi đi nơi khác.

Lúc Tích ra đi, Kép Trà đón Tích ở bến đò Cầu Từ của làng Lê Xá, quê ông. Thời ấy từ huyện lỵ Duy Tiên, đóng ở Diệp Sơn lên tỉnh (Phủ Lý) chỉ có một lối đi phải qua đò Cầu Từ. Vừa trông thấy Tích là ông chủi liền. Ông gọi hản tên Tích ra mà chủi kịch liệt. Nào là: mày ăn của dân mà không phụng sự dân, nào là mày ngu, mày hèn, mày ở trong dân mà không biết hầu hạ các cụ v.v... Nguyên là làng Lê Xá có anh mỗ cũng tên là Tích nên ông cứ chủi. Mày có tật thì giật mình, thì động lòng. Lê Hữu Tích tím bầm mặt mũi, sau hãn cũng chủi lại, thành ra một vụ chủi nhau to. Khách đi đò và bà con người làng Lê Xá xúm xít đến xem mỗi lúc một đông, cảm thấy hả lòng hả dạ, phục gan Kép Trà dám chủi võmặt quan huyện.

## "ỒI THÀY OI LÀ THÀY!"

Trong số các thầy đồ dạy chữ Nho cho Kép Trà có cụ Kép Mai. Cụ lại là thân phụ của Bùi Đống, tri huyện Duy Tiên. Sau cái lần đi ăn cỗ ở nhà một học trò của Kép Trà vừa được làm lý trưởng, hôm đó ông cho mấy "tú tài kim" có vai vế trong huyện một đòn trùng phạt đích đáng (xem bài thơ "Đi ăn cỗ" của Kép Trà), bọn chúng liền làm biên bản kiện ông, ông trở về nhà để chờ ngày ra hầu toà. Ông tính đến ngày giỗ của thầy học là cụ Kép Mai. Hôm ấy ông đi đến phố Quy Lưu (Phù Lý) và kêu ầm lên: "Ồi thầy ơi là thầy! Thầy không sống lại thầy bào anh Đống, kéo anh ấy bỏ tù oan con. Ối thầy ơi là thầy..." Nhà gần đấy, Bùi Đống nghe thấy, ngượng quá, vội chạy ra mời Kép Trà vào nhà uống nước, nói chuyện. Bùi Đống hứa với nhà thơ để hẳn thu xếp việc ấy cho. Cuối cùng Kép Trà trắng án, chỉ phải xin lỗi thừa phái Xứng mấy câu qua quýt ở huyện thôi.

## THƯƠNG NHAU

Cái năm mà "nhà nước" (thời còn thuộc Pháp bảo hộ) sửa sang lại đền Hùng (Vĩnh Phú), báo "Trung Bắc tân văn" có ra một bài thơ sách họa nguyên vận: vương, sương, thương, vàng, bang. Quan lại và nho sỹ ở tỉnh nào cũng có nhiều người họa. Ở Hà Nam, bọn tuần phủ, án sát... cũng làm và bình với nhau bài thơ sau:

*Thấp hương muôn lay tổ Hùng Vương  
Nước bốn nghìn năm giải tuyết sương  
Cung kiếm biết bao là thế đại  
Điện dài chứng tỏ buổi tang thương  
Nước non y cũ còn xanh mãi  
Giường cột từ xưa vẫn vững vàng  
Khói toả mưa tuôn nền thánh đế  
Vẫn còn dài các, vẫn Nam bang*

Lúc ấy Kép Trà đang bị giam, ngày ngày vào làm cỏ vườn hoa ở dinh tuần phủ. Nghe xong, ông bảo: "Không nghĩ được", rồi ông họa lại một bài khác (mới sưu tầm được 4 câu):

*Chia đất trời Nam mở đế vương*

*Cỏ hoa non hạc hợp phong sương*

.....  
*Sinh ra vốn khác loài da trắng*

*Chết cũng thương nhau một giống vàng*

(Ông Trần Xuân Yết ở Lê Xá và ông Ba Mang ở Điệp Sơn (Duy Tiên) cho biết)

## CHỚ PHUN THƠ NHẢM

Lục Thụ nghiện hút cũng đồ tú tài, lúc mới ra thừa phái được bổ về huyện Vĩnh Bảo (nay thuộc Hải Phòng) béo bở. Hắn được chuyển sang làm lục sự rồi lại được về Vĩnh Bảo lần nữa. Sau khi về huyện Tứ Kỳ (Hải Dương), Thụ bị người ta kiện phải đổi về huyện Duy Tiên. Kép Trà có gửi cho Thụ mấy câu thơ:

*Vĩnh Bảo hai lần nghe đã phờn*

*Tứ Kỳ một chuyển cũng chưa ghê...*

Hắn gửi lại cho nhà thơ một bài sau đây:

*Cũng gớm ghê thay bác Kép Trà*

*Hay đem hàng huyện dọa quan nha*

*Làng nho vào bậc văn chương cổ*

*Thày kiện ra tay lý sự già*

*Thôi đã tu hành nương bóng Phật*

*Xin đừng rắc rối giờ trò ma...*

(Thiếu 2 câu)

Kép Trà liền hoạ lại như sau:

*Nãi dít (1)đôi ta: Thụ với Trà*

*Người nương bóng Phật, kẻ hầu nha*

*Cỏ cây tuấn tú...*

*Gióng trúc hao mòn...*

*Cỏ phải cướp ngày mà sợ quý*

*Hay đi đêm lấm phải gờm ma*

*Cuộc tàn thôi chớ phun thơ nhảm*

*Luồn cúi quyền môn sượng mãi a?*

Cụ Phạm Quang Hàm ở An Nội và cụ Nguyễn Doãn Trình ở Lê Xá, (Duy Tiên) cho biết)

(1)"Nãi dít" là tiếng nói đùa của nhà nho, chỉ những người đồ tú tài (lấy ở chữ "tú" gồm có: trên là chữ "hoà", dưới là chữ "nãi")



## CHÚNG CẢM KÉP TRÀ

Kép Trà hay làm thơ đả kích bọn phong kiến, bọn giàu có, rôm đời, nên chúng căm tức và cũng dùng thơ đả lại ông. Trong số đó có bài sau đây là khá hơn cả, nhưng người làm cũng sợ nhà thơ biết, nên giấu tên. Tới nay vẫn chưa biết đích xác là của ai. Cụ Lê Văn Kính ở Phú Lý cho rằng bài thơ đó là của Nguyễn Hữu Tước, người Bắc Ninh, lúc đó đang làm lục sự huyện Duy Tiên làm ra, nhưng giấu tên. Bài thơ ấy như sau:

*Ngán nỗi văn thân đất huyện ta*

*Lạc loài dâu lại nảy cu Trà*

*Con nhà trầu vỡ quên toe toét (1)*

*Ở đất ngô khoai ít thật thà (2)*

*Chim chuột quên lẫn lưng goá bụa (3)*

*Vạc cò ăn vĩa cánh quan nha*

*Thôi đừng vác mặt lên non Đọi (4)*

*Muốn tối về chùa quét lá đa (5)*

Sau đó, môn sinh của Kép Trà có bài hoạ, nhưng chắc chắn thể nào chả có ông "gà" hộ:

*Lịch duyệt văn thân đất huyện ta  
Nói năng đúng mực có cụ Trà  
Tiếp trên giữ miếng không toe toét  
Đãi dưới dun lòng hết thực thà  
Hào hiệp hay bênh người goá bụa  
Anh hùng can thiệp chốn quan nha  
Khi vui cất gót lên non Đọi  
Đón nước cờ dù thế lá đa.*

(Đồng chí Phạm Trí Tuyển, Cục trưởng Cục thực phẩm, Bộ Nội thương cho biết)

Và đây là một bài nữa của tri phủ Nguyễn Đình Hoè (6) đã lại ông, theo điệu ca trù, không có mưu:

*Chùa An Bảo có ông sư cụ  
Vốn khi xưa đã đỗ tú tài  
Đường công danh khắp khênh chông gai  
Nên mới phải sinh nhai về đạo Phật  
Thịt chó, rượu nồng vô nhật bất  
Cô đầu, sóc đĩa hữu thời nhi  
Nào sa, nào pháp, nào tế độ từ bi  
Nên mới phải a-di bồ tát*

*Khi thông thả vịnh vài câu hát*

*Để các già chúc tụng cho sư*

*Đêm ngày sư vẫn gặt gù*

(Ông lang Sùng ở thôn Ngọc Động, xã Hoàng Đông (Duy Tiên) cho biết)

### CHÚ THÍCH

(1) Tràu vò, chữ Hán là "phù lưu", mà Phù Lưu chính là quê gốc của Kép Trà, ý nói ông quê ở Phù Lưu xuống ngụ cư ở Lê Xá. Thời ấy dân ngụ cư bị coi khinh.

(2) Ngô khoai chỉ tên Nôm của làng Lê Xá, tức Lê Khoai - đất bờ bãi ven sông Châu, quanh năm phải ăn độn ngô khoai, ít khi được ăn cơm trắng, cơm không.

(3) Vợ hai và vợ ba của Kép Trà đều goá chồng

(4) Đọi Sơn có văn chỉ hàng huyện thờ Khổng Tử, mà Kép Trà là chân văn thân.

(5) Khi đó nhà thơ đã đi tu, lấy ý ở câu tục ngữ "con thày chùa thì quét lá đa"

(6) Xem thêm bài thơ "Đám cưới con ông huyện" của Kép Trà đã Nguyễn Đình Hoè.

## BẠN BÈ QUÝ MẾN KÉP TRÀ

Một lần ở chùa An Bảo, ông bị ốm nặng tưởng chết, ông trợ Đáp vừa là bạn, vừa là người cùng làng lại cùng bằng tuổi nhau, lúc ấy làm trợ tá ở phủ Bình Giang (Hải Dương) được tin, có gửi đồ phúng về, kèm đôi câu đối viếng sau:

Như quân hữu tài, hữu hạnh, hữu kỳ khí hiên ngang, yếm thế thuyền môn tràng tịch tịch.

Dữ ngã đồng quận, đồng canh, đồng khoa danh tiểu trủng, vấn ai lữ xá lệ xam xam.

Nghĩa là:

*Như bác có tài, có hạnh, tính khí ngang tàng, chán đời, ở chùa tĩnh mịch lâu rồi.*

*Với tôi cùng huyện, cùng tuổi, cùng đồ tú tài, nghe tin buồn, nước mắt tôi rỏ ròng ròng*

Bạn của nhà thơ là cụ Thọ, người làng Lưu Xá, xã Nhật Tân (Kim Bảng) sinh thời có tặng Kép Trà bài thơ dưới đây:

Sóng Lê, núi Đọi nước non nhà

Non nước là ta lại biết ta

Đạo nếm mùi thuyền treo một gánh

Văn toàn thứ muối đồ hai khoa (1)

Đồng Văn nổi tiếng tay phù quốc (2)

Aṇ Bảo ra tuồng mặt xuất gia

Khéo lạ Duy Tiên còn có bác

Sống như ông Đáp, chết ông Mả (3)

(Nhà thơ quân đội Nguyễn Hoa, quê ở xã Nhật Tân cho biết)

#### CHÚ THÍCH

(1) Thứ muối: Điểm phê của quan chấm trường: ưu là nhất, bình là nhì, thứ là vừa. Thứ muối là thứ nhỏ, kém hơn thứ. Văn được phê thứ muối là chỉ đồ tú tài.

(2) Chuyện Kép Trà say rượu ở thị trấn Đồng Văn (Duy Tiên) xung trầm (vua) nên bị tạm giam.

(3) Ban ông khen ông, chê ông Tú Đáp ra làm quan, còn ông tú Mả thì chết rồi.

## NHỜ TIẾNG KÉP TRÀ

Khoảng năm 1929-1930, khi Kép Trà đã mất, viên thương tá ở dinh tuần phủ Hà Nam là Vũ Ngọc Lâm chạy chọt được làm tri phủ Lý Nhân, còn Nguyễn Đức Chiêu, tri phủ Lý Nhân phải về làm thương tá. Thương tá thì bổng lộc chẳng có gì. Chiêu cay cú lắm, hẳn làm một bài hát cô đầu để chửi xò Lâm, rồi gửi cho tri huyện tư pháp ở Lý Nhân lúc ấy là Ngô Khánh Thực. Thực đưa cho hiệu trưởng trường học Nga Khê là Cù Đình Hường xem. Hường đưa cho cô đầu hát trong đám khao ở phố phủ. Việc này đến tai Vũ Ngọc Lâm. Lâm phát đơn kiện. Bài hát ấy đại ý chửi Lâm mới ở mạn ngược đổi về và có gọi cả tên bố của Lâm là Trác ra nữa. Ở đoạn mưu có câu:

*Trước kia gốc ở rừng xanh*

*Bây giờ gốc lại lộn quanh về đồng...*

"Gốc" đứng bên chữ "nhân đứng" thành chữ "bào". Cả bài toát lên ý chửi thẳng gốc và chửi cả Bào Đại lúc đó đang làm vua. Việc nhỏ hoá thành to. Sau phủ Chiêu nghĩ ra một cách, thuê người chép vào một quyển sách chữ Nho, giấy đã cũ nhiều bài thơ của Kép Trà và nhét bài này vào giữa để đổ thừa cho

KÉP TRÀ - NHÀ THƠ TRÀO PHÚNG...

---

nhà thơ. Việc này được xếp lại. Người chép quyển sách ấy là ông đồ Khuê, người ở Nga Khê (Lý Nhân)

(Ông Tạ Cơ, giáo viên xã Tiên Tân (Duy Tiên) cho biết chuyện này

## MƯỢN TRUYỆN KIỀU ĐỂ ĐẢ QUAN LẠI

**H**oàng Văn Hiến, quê ở Phú Khê, huyện Ý Yên (Nam Hà) là người có van tài, hôm ấy có việc phải lên hầu quan. Khi đó Từ Đạm đang làm trị huyện.

Hiến được mời vào nhà trong để gặp Từ Đạm. Lúc đó Từ Đạm đang xem Truyện Kiều. Sau khi chào hỏi theo thường lệ, Đạm liền bảo Hiến: "Nghe nói thấy rất hay chữ, vậy thầy hãy vịnh Truyện Kiều xem nào?". Hoàng Văn Hiến suy nghĩ một chút rồi đọc:

*Sở trước hẹn hò con dĩ Đạm*

*Duyên sau gặp gỡ bố cu Từ*

Từ Đạm nhăn mặt, nhưng rồi lại giữ thái độ bình thường, vì biết rằng Hiến mượn cớ này mà xô ngẫm mình. Từ Đạm tức lắm, nhưng không thể lấy lý do gì để bắt bẻ Hiến được.



Câu chuyện đến tai Kép Trà, ông mới hoàn chỉnh cả bài thơ như sau:

*Khóa kín buồng the những đợi chờ*

*Ai hay hờ hững tự bao giờ?*

*Chàng Kim đại gái còn đeo đẳng*

*Viên ngoại nương con chết ngắt ngo*

*Số trước hẹn hò con đi Đạm*

*Duyên sau gặp gỡ bố cu Từ*

*Mười lăm năm ấy bao là sướng*

*Thôi cũng đừng hiềm đứa bán tơ*

(Đồng chí Nùng, huyện uỷ Bình Lục cho biết)

## SÁCH BÁO THAM KHẢO

- **LỊCH SỬ 80 NĂM CHỐNG PHÁP** của Trần Huy Liệu, NXB Văn Sử Địa, 1958.
- **VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM** của Đinh Gia Khánh và Chu Xuân Diên, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1972
- **THƠ VĂN NGUYỄN KHUYẾN**, NXB Văn học, 1971.
- **THƠ VĂN TRẦN TẾ XƯƠNG**, Ty Văn hoá Nam Hà xuất bản, 1970.
- **HỒ XUÂN HƯƠNG, BÀ CHÚA THƠ NÔM** của Xuân Diệu, NXB phổ thông, 1961.
- **NIÊN BIỂU VIỆT NAM**, Vụ bảo tồn bảo tàng xuất bản, 1963.
- **TẬP SAN "NGHIÊN CỨU VĂN HỌC"** số 6-1962 và số 4-1963 (bài của Tân Sinh, tức Trọng Văn về thơ văn Kép Trà).
- **GIẢI THOẠI VĂN HỌC VIỆT NAM** của Hoàng Ngọc Phách, Kiều Thu Hoạch, NXB Văn học, 1975.
- **GO-RƠ-KI BÀN VỀ VĂN HỌC**, NXB Văn học, 1967.v.v...

## MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU . . . . .	5
PHẦN TIỂU LUẬN: . . . . .	7
- Khi Kép Trà ra đời . . . . .	8
- Một nhân cách cao thượng . . . . .	10
- Bức tranh hiện thực trong thơ . . . . .	15
- Nghệ thuật thơ độc đáo . . . . .	20
- Di sản đáng trân trọng . . . . .	26
PHẦN THƠ VĂN KÉP TRÀ . . . . .	31
GIẢI THOẠI VỀ KÉP TRÀ . . . . .	97
SÁCH BÁO THAM KHẢO . . . . .	119